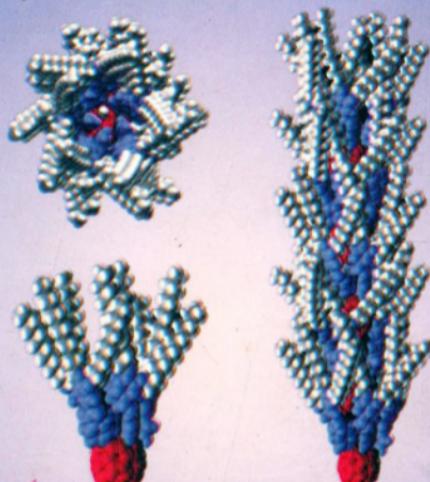


VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Nguyễn Đức Nghĩa

# HÓA HỌC NANO

CÔNG NGHỆ NỀN  
VÀ VẬT LIỆU NGUỒN



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ  
HÀ NỘI - 2007



**Nguyễn Đức Nghĩa**

# **HÓA HỌC NANO**

**CÔNG NGHỆ NỀN VÀ VẬT LIỆU NGUỒN**

**HÀ NỘI - 2007**



## Mục lục

	Trang
<b>Lời giới thiệu .....</b>	
<b>Mở đầu .....</b>	
<b>Phần I Giới thiệu về hóa học Nano .....</b>	1
1. Giới thiệu về hóa học nano .....	1
2. Công nghệ nền cơ bản trong hóa học nano .....	2
3. Vật liệu nguồn nano nằm giữa hóa học và vật lý chất rắn .....	6
4. Phân loại vật liệu nano .....	8
5. Một số phương pháp nghiên cứu cấu trúc vật liệu nano .....	10
6. Ứng dụng của vật liệu nano .....	13
7. Kết luận .....	18
<b>Phần II. Công nghệ hóa học Nano nền .....</b>	19
<b>Chương 1 Công nghệ Nano Sol-Gel .....</b>	19
I. Phương pháp Sol-gel .....	19
11. Hạt Sol .....	21
12. Gel .....	39
II. Các hạt đơn phân tán trong dung dịch .....	44
II.1 Điều chế hạt cầu .....	45
II.2 Cấu trúc của hạt cầu .....	49
II.3 Cơ chế phát triển .....	51
III. Các phương pháp khác điều chế hạt nano .....	55
III.1 Sol khí .....	55
III.2 Các phương pháp pha hơi .....	56
III.3 Các phương pháp dung dịch khác .....	61
IV. Phun túi / hạt pyrogen .....	62
V. Kết luận .....	66

<b>Chương 2. Công nghệ hạt Micell Nano.....</b>	<b>67</b>
I. Một số khái niệm cơ bản.....	67
I.1 Hệ phân tán hạt Micell .....	67
I.2 Tính chất cơ bản của hệ phân tán hạt micell .....	68
I.3. Tính chất điện tích hệ phân tán Micell.....	69
II. Chất hoạt động bề mặt .....	70
II.1. Chất hoạt động bề mặt ion âm .....	70
II.2. Chất hoạt động bề mặt ion dương .....	71
II.3. Chất hoạt động bề mặt trung tính không ion .....	71
II.4. Chất hoạt động bề mặt lưỡng cực.....	71
II.5. Chất hoạt động bề mặt cao phân tử (Polyme điện ly) .....	72
III. Công nghệ hạt micell- lò phản ứng điều chế hạt nano.....	72
III.1. Micell thuận .....	72
III.2. Micell đảo .....	75
III.3. Các phản ứng hạt micell nano trong vi nhũ tương .....	76
III.4. Tổng hợp hạt nano trong vi nhũ tương .....	78
IV. Mô tả tính chất của cấu trúc nano tại bề mặt chung lòng/rắn và tương tác giữa các hạt .....	79
IV.1. Tính chất của cấu trúc phân tử trên bề mặt các hạt nano .....	79
IV.2. Tương tác các bề mặt rắn trong pha lỏng .....	80
V. Cấu trúc phân tử bề mặt cỡ nano và tương tác bề mặt của hạt silic dẫn xuất alkoxide.....	89
V.1. Đặc tính phân tán và kết tụ của silic dẫn xuất alkoxide .....	89
V.2. Phép đo tương tác bề mặt và cấu trúc phân tử của các hạt silic có đường kính khác nhau .....	91
V.3. Ảnh hưởng của đường kính lên cấu trúc bề mặt và tương tác hạt .....	93
VI. Tương tác bề mặt và đặc tính huyền phù Alumina .....	95
VI.1. Ảnh hưởng của cấu trúc phân tử của tác nhân phân tán polymer lên tương tác bề mặt và đặc tính huyền phù alumina đặc .....	95
VI.2. Ảnh hưởng của độ pH đến đặc tính huyền phù có tác nhân phân tán polymer anion .....	100
VI.3. Ảnh hưởng của hàm lượng tác nhân phân tán polymer lên đặc tính huyền phù alumina và tương tác bề mặt .....	102
VI.4. Ảnh hưởng của mật độ counter-ion đến đặc tính huyền phù alumina .....	104

<b>Chương 3. Công nghệ lắng đọng pha hơi hóa học Nano .....</b>	107
<i>I. Giới thiệu về lắng đọng pha hơi hóa học .....</i>	107
I.1. Mở đầu .....	107
I.2. Những nguyên lý cơ bản của CVD .....	110
I.2.1. Những nguyên lý cơ bản .....	110
I.2.2. Các bước điều chỉnh tốc độ .....	112
I.2.3. CVD vô cơ so với CVD polyme .....	112
I.3. Các phương pháp CVD .....	114
I.3.1. CVD nhiệt (Thermal CVD) .....	114
I.3.2. CVD plasma - Plasma Assisted CVD (còn được biết đến như là CVD nâng plasma hoặc PECVD) .....	114
I.4. Kiểu bình phản ứng CVD .....	116
I.4.1. Bình phản ứng thành bình nóng .....	116
I.4.2. Bình phản ứng thành bình lạnh .....	117
I.4.3. Bình phản ứng liên tục .....	118
I.4.4. Bình phản ứng CVD ghép điện plasma .....	119
I.5. Các kiểu phản ứng và tiền chất CVD .....	120
I.5.1. Các chất có gốc và phối tử tiêu biểu .....	120
I.5.2. Các phản ứng nhiệt phân .....	122
I.5.3. Các phản ứng oxy hóa và thủy phân .....	123
I.5.4. Các phản ứng không tỷ lệ .....	124
I.5.5. Phản ứng đồng lắng đọng .....	125
I.6. Các quá trình xử lý cơ bản CVD .....	125
I.6.1. Quá trình sùi lỏy mass transport .....	125
I.6.2. Quá trình phản ứng hóa học .....	126
II. L lắng đọng pha hơi hóa học Polyme (CVP) .....	128
II.1. Giới thiệu .....	128
II.1.1. Poly-p-xylylenes (Paraylenes) .....	130
II.1.2. Cơ chế trùng hợp và sự tạo thành màng mỏng .....	131
II.1.3. Ảnh hưởng của các thông số lắng đọng lên sự phát triển của lớp màng .....	132
II.1.4. Các chất dẫn xuất thay thế của parylene- N .....	134
II.1.5. Tính chất .....	135
II.2. CVP của polyimide .....	137
II.2.1. Cơ chế trùng hợp và sự tạo thành màng mỏng .....	138

<i>II.2.1. Ảnh hưởng của các thông số lắng đọng.....</i>	139
<i>II.2.2. Tính chất của màng mỏng polyimide VDP .....</i>	140
<i>II.3. Polynaphthalene.....</i>	143
<i>II.3.1. Cơ chế trùng hợp và sự tạo thành màng mỏng.....</i>	143
<i>II.3.2. Tính chất.....</i>	144
<i>II.4. Poly (p-phenylene vinylene).....</i>	144
<i>II.4.1 Cơ chế.....</i>	145
<i>II.4.2. Thành phần cấu tạo và cấu trúc .....</i>	147
<i>II.4.3. Tính chất.....</i>	147
<i>II.5. Polycazomethine .....</i>	149
<i>II.5.1. Tổng hợp.....</i>	150
<i>II.5.2. Tính chất .....</i>	152
<i>III. Các vật liệu mới ứng dụng CVP .....</i>	152
<i>III.1. CVP của fluoropolyme.....</i>	152
<i>III.1.1 Monome flo hóa trùng hợp plasma (PPFM): Sự tạo thành màng mỏng.....</i>	154
<i>III.1.2. Ảnh hưởng của các thông số lắng đọng.....</i>	155
<i>III.1.3. Tính chất.....</i>	156
<i>IV. Chế tạo các copolymer mới bằng CVD nhiệt .....</i>	157
<i>IV.2. Chế tạo silicon Dioxide-polyme nanocomposite bằng CVD nhiệt .....</i>	158
<i>IV.2.1. Cách tổng hợp màng mỏng PPX-C/SiO<sub>2</sub> nanocomposite.....</i>	158
<i>IV.2.2. Tính chất.....</i>	159
<i>V. Ứng dụng của polyme CVD .....</i>	159
<i>V.1. Ứng dụng vi điện tử .....</i>	160
<i>V.1.1. Các ứng dụng điện môi thấp - k trong ULSI (Ultralarge Scale Intergrated).....</i>	160
<i>V.1.2. Các ứng dụng kết nang (encapsulation) và đóng gói .....</i>	161
<i>V.1.3. Lớp cản quang lithography trong vi chế tạo .....</i>	162
<i>V.2. Ứng dụng quang học .....</i>	162
<i>V.2.1. Các thiết bị phát sáng.....</i>	162
<i>V.2.2. Các ứng dụng quang học không tuyến tính (quang phi tuyến).....</i>	164
<i>V.3. Ứng dụng lớp phủ ngoài .....</i>	166
<i>V.3.1. Ứng dụng y sinh học .....</i>	166
<i>V.3.2. Ứng dụng lớp phủ bảo vệ .....</i>	166
<i>VI. Kết luận .....</i>	166

<b>Chương 4. Công nghệ tự lắp ghép phân tử.....</b>	169
<i>I. Mở đầu.....</i>	169
<i>II. Màng mỏng đơn lớp theo công nghệ tự lắp ghép (Self-Assembled Monolayer - SAM) .....</i>	171
<i>II.1. Màng mỏng tự lắp ghép alkanethiols (SAM of alkanethiols).....</i>	172
<i>II.1.1 Quá trình tạo SAM trong dung dịch alkanethiol.....</i>	173
<i>II.1.2 Cơ chế hình thành màng SAM-alkanethiols và tính ổn định của nó .....</i>	174
<i>II.2. Màng tự lắp ghép SAM-alkylsiloxanes.....</i>	175
<i>II.2.1. Quá trình hình thành màng SAM-alkylsiloxanes .....</i>	175
<i>II.3. Những màng SAM khác .....</i>	176
<i>II.3.1 Alkyl SAM.....</i>	176
<i>II.3.2. SAM-dihydroxyphenylethylamine (Dopamine).....</i>	177
<i>II.3.3. Màng mỏng SAM alkanephosphoric acid (SAM AP).....</i>	178
<i>II.4. Điều chỉnh tính chất bề mặt theo công nghệ SAM.....</i>	179
<i>II.4.1. Điều chỉnh nhóm chức năng.....</i>	179
<i>II.4.2. Điều khiển hoạt tính bề mặt động dựa vào khả năng nhạy cảm điều kiện.....</i>	179
<i>III. Màng nhị phân tử (self-assembled bilayers) và màng cao phân tử tự lắp ghép (self-assembled polymeric monolayers) nhờ hấp phụ vật lý .....</i>	182
<i>III.1. Màng nhị phân tử (self-assembled bilayers).....</i>	182
<i>III.2. Tự lắp ghép của các hạt huyền phù dùng màng tự lắp ghép.....</i>	185
<i>III.3. Chế tạo các hạt nano dạng nhân – vỏ (core-shell) dùng màng tự lắp ghép làm môi trường .....</i>	187
<i>III.4. Chế tạo màng mỏng nano zeolit có tính định hướng cao trong môi trường màng cao phân tử tự lắp ghép .....</i>	189
<i>III.5. Patterning vi cấu trúc với màng tự lắp ghép .....</i>	190
<i>IV. Kết luận .....</i>	193
<b>Phần II. Vật liệu nano kim loại và vật liệu lai .....</b>	195
<b>Chương 1. Vật liệu Sol-Gel nano.....</b>	195
<i>I. Vật liệu lai hỗn tính hữu cơ- vô cơ nano .....</i>	195
<i>I.1 Vật liệu lai hỗn tính sử dụng lực liên kết vật lý .....</i>	197
<i>I.2 Vật liệu lai hỗn tính sử dụng lực liên kết hóa học .....</i>	199
<i>II. Hạt Nano mao quan .....</i>	200

<i>I.1. Giới thiệu về polymer cấu trúc nanô .....</i>	307
<i>I.2. Điều khiển cấu trúc polymer .....</i>	309
<i>II. Trùng hợp living .....</i>	309
<i>II.1. Cơ chế trùng hợp living .....</i>	309
<i>III. Điều chỉnh hình dạng của polymer .....</i>	313
<i>III.1. Trùng hợp polymer hình sao (star polymer).....</i>	313
<i>III.2. Polymer hình bàn chải (polymer brusher).....</i>	316
<i>III.3. Polymer Dendrimer.....</i>	320
<i>III.4. Điều chỉnh hình dạng polymer .....</i>	323
<i>IV. Hình thái học của copolymer khối .....</i>	325
<i>V. Cấu trúc nanô dựa trên chia tách pha khối .....</i>	327
<i>VI. Cấu trúc nanô dựa trên các pha dung môi chọn lọc .....</i>	331
<i>VI.1. Hệ liên kết ngang lõi .....</i>	332
<i>VI.2. Hệ liên kết ngang vỏ .....</i>	333
<i>VI.3. Lồng nanô .....</i>	335
<i>VII. Cấu trúc nanô từ micelle khói các chất hoạt tính bề mặt .....</i>	336
<i>VIII. Trùng ngưng phân tán có điều khiển (Controlled Dispersed Condensation Polymerization - CDCP) .....</i>	339
<i>VIII.1. CDCP trong môi trường nước .....</i>	340
<i>VIII.2. CDCP trong môi trường CO<sub>2</sub> lỏng tới hạn .....</i>	342
<i>VIII.3. Trùng ngưng phân tán có điều khiển conducting polymer cấu trúc nanô .....</i>	344
<i>IX. Kết luận và triển vọng .....</i>	345
<b>Chương 2. Polyme Clay/Nano composit .....</b>	<b>349</b>
<i>I. Nano clay hữu cơ .....</i>	349
<i>I.1. Giới thiệu khoáng sét Bentonit – Clay .....</i>	349
<i>I.2. Tính chất của Clay .....</i>	352
<i>I.2.1 Kích thước hạt .....</i>	352
<i>I.2.2 Thành phần hóa học của Bentonit tính chế .....</i>	353
<i>I.2.3 Xác định diện tích bề mặt và độ trương nở trong nước .....</i>	353
<i>I.2.4. Phân tích Ronggen .....</i>	354
<i>I.2.5. Phân tích nhiệt .....</i>	355
<i>I.2.6. Dung lượng trao đổi ion .....</i>	356
<i>I.2.7. Nghiên cứu hình thái học của bentonit .....</i>	357